

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2018/HS-ST
Ngày: 19-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Kim Thanh – Giáo viên hưu trí.
2. Bà Trần Thị Thùy My – Phó Chủ tịch Hội Nông dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2018/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2018/QĐ-HSST ngày 05/9/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 30/10/2000 tại tỉnh Đ; hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đ; nơi cư trú: Khu phố A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng D (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/5/2018 đến ngày 22/5/2018 được tại ngoại để điều tra; ngày 30/6/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” và bị bắt tạm giữ, tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị L (mẹ ruột của bị cáo), sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đình K - Luật sư Văn phòng Luật sư B, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị hại: Trần Văn N, sinh ngày 09/3/2001; địa chỉ: Ấp Đ, xã Thới T, huyện K, tỉnh S, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Trần Thanh L; địa chỉ: Khu phố 7, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Minh H, sinh năm 1990, địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Trần Văn V, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M quen biết với Trần Văn V và Trần Văn N trong thời gian làm tại Công ty Đ thuộc khu phố B, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Ngày 12/01/2018, V rủ M và N đến tại nhà trọ (không có tên) do V thuê ở đường DJ7, khu phố B, phường T, thị xã B chơi. N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61G1-307.43 của mình đến nhà V và để xe ở phía trước nhà, M đi bộ đến. Tại đây cả nhóm cùng uống rượu từ 20 giờ cho đến 22 giờ cùng ngày thì M xin nghỉ. M hỏi mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61G1-307.43 của N và nói đi qua nhà bạn gần đó chơi lát nữa sẽ quay lại trả xe. N đồng ý và giao xe cho M. M điều khiển xe chạy đến nhà trọ KĐ trên đường DK7, phụ phố A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương gặp một người bạn tên T (không rõ lai lịch). M vào phòng của T chơi rồi nằm nghỉ ngơi. N thấy M đi lâu chưa về nên nhờ V gọi điện thoại cho M. M nói do say quá nên ngủ lại nhà T đến sáng hôm sau sẽ mang xe về trả cho N, N đồng ý.

Đến 08 giờ sáng ngày 13/01/2018, M thức dậy và chuẩn bị mang xe trả lại cho N thì T ngăn cản và rủ M mang xe của N đi bán lấy tiền tiêu xài. M đồng ý. T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61G1-307.43 chở M đi đến khu vực (không rõ địa chỉ) thuộc phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương và gặp một đối tượng (không rõ lai lịch), bán xe mô tô được 3.000.000 đồng. M lấy 500.000 đồng, đưa cho T 2.500.000 đồng và sau đó bỏ về quê ở tỉnh Đ. T đón xe buýt đi đâu không rõ.

Ngày 13/5/2018, N bắt gặp M đang đi lang thang trong khu vực khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương nên đã trình báo sự việc đến Công an phường H.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Ngày 14/5/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã B xác định 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61G1-307.43 có giá trị 12.150.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61G1-307.43 M, T bán cho một đối tượng không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Quá trình điều tra, M không có khả năng bồi thường cho bị hại Trần Văn N.

Tại bản Cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 08/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo mức án tù từ 07 tháng (bảy tháng) đến 09 tháng (chín tháng) tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi lợi dụng sự tín nhiệm của bị hại Trần Văn N để mượn tài sản, sau đó đem bán để lấy tiền tiêu xài như nội dung bản Cáo trạng truy tố, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về lao động phụ giúp gia đình bồi thường cho bị hại. Bà L đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền là 12.150.000 đồng.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo – Luật sư Nguyễn Đình K trong phần tranh luận thống nhất về tội danh và điều luật mà cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư cho rằng bị cáo là người dưới 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; cha đã mất, thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại cũng yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa, bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại thống nhất với tội danh và điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61G1-307.43 là 12.150.000 đồng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 12/01/2018, tại phòng trọ trên đường D, khu phố B, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn M đã có hành vi lợi dụng sự tín nhiệm của bị hại Trần Văn N để mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61G1-307.43 trị giá 12.150.000 đồng, sau đó cùng với một đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) đem bán được 3.000.000 đồng. Bị cáo cho T mượn 2.500.000 đồng, còn 500.000 đồng bị cáo tiêu xài hết.

Xét bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi lợi dụng sự tín nhiệm của người khác để mượn tài sản rồi đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân là vi phạm pháp luật. Nhưng vì động cơ tư lợi, bản chất tham lam, lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải tốn công sức lao động nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả, thể hiện ý thức liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, Cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 08/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B và kết luận của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục cho bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là thuộc các trường hợp quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Thời điểm phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị cáo đã bán xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61G1-307.43 cho 01 đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch, không thu hồi lại được. Tại phiên tòa, bị hại Trần Văn N và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô là 12.150.000 đồng. Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ. Quá trình xác minh, bị cáo không có tài sản để bồi thường. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L là mẹ ruột của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 12.150.000 đồng (mười hai triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Đối với đối tượng tên T và đối tượng mua chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61G1-307.43 không rõ nhân thân, lai lịch. Hiện cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Luật sư bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, khoản 2 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 07 tháng (bảy tháng) tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/6/2018, khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 13/5/2018 đến ngày 22/5/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bà Nguyễn Thị L (là mẹ ruột của bị cáo) phải bồi thường cho bị hại Trần Văn N số tiền là 12.150.000 đồng (mười hai triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị L phải chịu 607.500 đồng (sáu trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Thị Duyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Duyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Duyên

